

Bản án số: **202/2018/HS-PT**

Ngày 20-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Các Thẩm phán:

Ông **Trần Minh Long**

Ông **Bùi Trọng Danh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Quỳnh Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 182/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Nguyễn Bá T, Nguyễn Đức N, Lâm T, Trương Thành Tây H, Phan K, Lâm Trường M, Phạm Thanh S, Phan Văn P, Nguyễn Tiến Q, Lê Đắc V do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HSST ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Văn P (Tèo) – Sinh ngày 11 tháng 6 năm 1982 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: Tổ x, phường Chính G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ xx, phường Thuận P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Sửa xe mô tô; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T và bà Trần Thị T (đều còn sống); có vợ là Trần Thị Thùy L, bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 17/8/2017 bị TAND quận Thanh Khê xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” (chưa chấp hành án).

- Ngày 19/01/2006 bị TAND quận Thanh Khê xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 21/6/2007 bị TAND quận Thanh Khê xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Ngày 20/12/2011 bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 24/10/2017. Có mặt.

2. Lê Nguyễn Bá T – Sinh ngày 20 tháng 09 năm 1989 tại thành phố Đà Nẵng; ; Nơi ĐKHKTT: Tổ xx, phường Thuận P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ xx, phường Thuận P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị A (cả hai đều còn sống); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2017. Có mặt.

3. Nguyễn Đức N – Sinh ngày 05 tháng 11 năm 1971 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ xx, phường Thọ Q, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Đảng phái: Không; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức B (chết) và bà Đặng Thị Kim T (sống); có vợ là Phan Thị P (đã ly hôn), bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ 24/10/2017 đến 27/12/2017 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

4. Lâm T – Sinh ngày 22 tháng 05 năm 1964 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ xx, phường Hòa M, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm M (c) và bà Phan Thị T (c); có vợ là Đặng Thị R, có 02 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2017 đến 27/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

5. Trương Thành Tây H (Xí) – Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1973 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT: Tổ xx đường Lê Đình D, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: xx Nguyễn Hữu D, phường Hòa Cường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Thành T và bà Nguyễn Thị C (cả 2 đều còn sống); có vợ là Nguyễn Thị Kim L, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2017 đến 27/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn; Bị cáo hiện đang tại ngoại;. Có mặt.

6. Phan K – Sinh ngày 11 tháng 6 năm 1985 tại Huế; Nơi ĐKHKTT: Thôn Vĩnh T, xã Quảng N, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Kxx Trần Cao V, tổ 41 phường Thanh K Đ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Sửa chữa ô tô; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan N (s) và bà Trần Thị Q (c); có vợ là Trần Thị Thu D, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2017 đến 27/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

7. Lê Đắc V – Sinh ngày 15 tháng 11 năm 1992 tại Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT: Khu phố x phường x, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: xxx Ông Ích K, phường Tân C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân V và bà Trần Thị V (cả 2 đều còn sống); có vợ là Hồ Thị Cẩm V, có 01 con sinh tháng 9/2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2017 đến 27/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

8. Lâm Trường M – Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1984 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ xx, phường Tân C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Làm đồ mã; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn B (chết) và bà Huỳnh Thị E (c); có vợ là Nguyễn Thị Thanh T, chưa có con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2017 đến 27/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

9. Nguyễn Tiến Q – Sinh ngày 16 tháng 8 năm 1994 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: xx Ông Ích K, phường Thạch T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Nhân viên khách sạn;; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến B và bà Nguyễn Thị Y (cả 2 đều còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2017 đến 27/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

10. Phan Văn P – Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1976 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ x, phường Nại Hiên Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Đ (s) và bà Lê Thị T (c); có vợ là Nguyễn Thị Bích N, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2017 đến 27/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn; Bị cáo hiện đang tại ngoại;. Có mặt.

11. Phạm Thanh S – Sinh ngày 19 tháng 02 năm 1981 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ xx phường Tam T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm K (c) và bà Nguyễn Thị H (sống); có vợ là Võ Thị Kiều X, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh

năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2017 đến 27/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn; Bị cáo hiện đang tại ngoại;. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3 năm 2017, Nguyễn Văn P, Lê Nguyễn Bá T tổ chức đánh bạc trái phép bằng hình thức cá độ bóng đá. T là người giúp sức đắc lực cho P trong việc quản lý trang mạng và giao dịch tiền thắng thua, cá độ bóng đá với các con mạng, tính toán ăn chia tiền thắng thua và hoa hồng với P. P giao cho T quản lý trang mạng NC4102 tài khoản 20.000 Yên, quy ước 1 Yên bằng = 14.000VNĐ tương đương 280.000.000đồng, lấy của Nguyễn Quyết C, đến khoảng tháng 10/2017, T và P dừng hoạt động đối với trang mạng NC4102. Trong tháng 7/2017, T kéo trang mạng cá độ bóng đá của Võ Anh D, có tên là KPD4104, Pass: Meyeu77777, tài khoản 9000 Yên, quy ước 1 Yên = 15.000 đồng tương đương 135.000.000đồng để Thịnh tạo ra các trang mạng con cung cấp cho các con bạc khác và tham gia cá độ. Đến đầu tháng 10/2017 P kéo trang mạng bóng đá của đối tượng tên T (không xác định) có tên QZ1Y0B, pass: Teo7777cos tài khoản 50.000 Yên quy ước 1 Yên = 14.000đồng tương đương 700.000.000đồng để tiếp tục hoạt động tổ chức cá độ bóng đá cho các con bạc.

Từ 03 trang mạng tổng nêu trên, T tạo ra nhiều trang mạng con rồi giao cho các con bạc chơi hoặc tổ chức lại cá độ bóng đá, cụ thể như sau:

1. Trang KPD4104, T chia ra 5 tài khoản con gồm:

1.1 Trang KPD4104 và trang KPD4104003, 2 tài khoản này T trực tiếp cá độ bóng đá với Võ Văn D, chứ không giao cho ai khác.

1.2 Trang KPD4104002, trang này P, T giao cho Nguyễn Tiến Q có tài khoản là 300 USD cá độ, quy ước mỗi USD là 25.000VNĐ. Sau khi lấy mạng cá độ, Q tự cá độ bóng đá trên thiết bị điện thoại di động nhân, từ ngày 01/7/2017 đến ngày 22/10/2017 thì bị phát hiện. Trong khoảng thời gian trên, Q đã cá độ 203 lượt của 192 trận bóng đá. Trong đó có 100 lượt thắng với số tiền đánh thắng là 125.000.000đồng, số tiền thực thắng là 110.401.250 đồng; 94 lượt thua với số tiền với số tiền đánh thua là 103.450.000đồng, số tiền thực thua là 100.512.500đồng; 9 trận hòa với số tiền đánh là 9.375.000đồng. Số tiền sử dụng vào mục đích cá độ bóng đá theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2010 (bao gồm số tiền cá độ lượt thắng + số tiền thắng độ + số tiền thực tế thua độ + số tiền cá độ hòa) là: $118.125.000 + 110.401.250 + 100.512.500 + 9.375.000 = 338.413.750$ đồng. Trong đó, có 8 trận số tiền sử dụng để cá độ từ 5.000.000đồng trở lên trên 1 trận, trận cá độ nhiều tiền nhất là trận Sweden U19 gặp Estonia U19 với số tiền là 10.285.000đồng. Số tiền

thu lợi bất chính (tiền thắng độ) là 9.888.750đồng, Q đã giao nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 6.000.000đồng.

1.3 Trang KPD4104004, T tạo ra nhưng chưa chuyển cho ai chơi.

1.4 Trang KPD4104005, trang này ban đầu T tạo ra và tự cá độ bóng đá với Dũng. Đến ngày 30/9/2017, P bảo T giao lại cho Trương Thành Tây H để cá độ. Trang cá độ này có tài khoản là 3000USD cá độ, quy ước mỗi USD là 20.000VNĐ. Trong 2 ngày 30/9 và 01/10/2017, Hạ đã cá độ 13 lượt của 7 trận đấu, trong đó có 3 lượt đánh thắng với số tiền là 45.000.000đồng, số tiền thực thắng là 42.000.000đồng, 10 lượt thua với số tiền đánh thua là 158.000.000đồng, số tiền thực thua là 142.000.000đồng, kết quả Hạ thua 100.000.000đồng. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 229.000.000đồng. Có 7 trận số tiền sử dụng để cá độ từ 5.000.000đồng trở lên trên 01 trận, trong đó trận nhiều tiền nhất là trận Urawa Red Diamonds gặp Vegalta Sendai. Trận này, Hạ đánh 4 lượt:

- Lượt thứ 1 đánh 200đô thắng 200đô;
- Lượt thứ 2 đánh 1000đô thắng 375đô;
- Lượt thứ 3 đánh 1000đô thắng 980đô;
- Lượt thứ 4 đánh 1000đô thắng 870đô;

Như vậy, số tiền H cá độ trận này là: $(2200 + 2050 + 375) \times 20.000/\text{đô} = 92.500.000\text{đồng}$. Sau khi biết mình thua nhiều tiền, H thông báo cho T biết và yêu cầu khóa mạng.

2. Trang QZ1YOB T tạo ra 20 tài khoản con, qua điều tra đã làm rõ như sau

2.1 Tài khoản QZ1YOB01001, có hạn mức sử dụng là 2000 đô cá độ; Phương, Thịnh giao cho Lê Đắc V cá độ, quy ước mỗi đô là 25.000đồng. Việt sử dụng điện thoại di động cá nhân cá độ trong 02 ngày (ngày 02 và ngày 09 tháng 10/2017) thì dừng chơi. Trong 02 ngày, Việt đã cá độ 43 lượt của 31 trận, trong đó có 16 lượt đánh thắng với số tiền là 83.550.000đồng, số tiền thực thắng là 73.580.000đồng, 26 lượt thua với số tiền đánh thua là 6.875.000đồng. Tổng số tiền V sử dụng vào mục đích cá độ bóng đá là 332.605.000đồng. Có 31 trận số tiền sử dụng để cá độ từ 5.000.000đồng trở lên trên 01 trận, trong đó trận nhiều tiền nhất là trận Camelita gặp Deportivo Saprison vào ngày 19/10/2017 với số tiền là 28.875.000đồng.

2.2 Tài khoản QZ1YOB01003, có hạn mức sử dụng là 200 đô cá độ, P, T giao cho Kiều Mỹ L (Ngọc) vào ngày 22/10/2017 và quy ước mỗi đô cá độ là 20.000đồng. chị L cá độ một trận duy nhất với số tiền cá độ là 800.000đồng, kết quả chị L thua 800.000đồng.

2.3 Tài khoản QZ1YOB01006, QZ1YOB01007 và QZ1YOB01060; P và T giao cho Nguyễn Đức N. N bán cà phê ở nhà tại tổ xx, phường Thọ Q, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Ngọc sử dụng điện thoại di động tự cá độ bóng đá và cá độ khách uống cà phê. Chi tiết cá độ như sau:

Tài khoản QZ1YOB01007 có hạn mức là 500 đô cá độ, quy ước mỗi đô là 25.000đồng. Thời gian cá độ từ ngày 02/10/2017 đến ngày 22/10/2017, số lượt cá độ là 640 lượt của 266 trận; trong đó có 232 lượt thắng với số tiền đánh thắng là 265.675.000đồng; số tiền thực thắng là 161.755.000đồng; 356 lượt thua với số tiền đánh thua là 181.925.000đồng, số tiền thực thua là 162.474.500đồng; số tiền hòa là 23.500.000đồng. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 513.404.500đồng. Trong đó có 7 trận số tiền sử dụng để cá độ từ 5.000.000đồng trở lên trên 1 trận, trận nhiều tiền nhất là trận Shandong gặp Liaoning thuộc giải vô địch Trung Quốc vào ngày 20/10/2017 với số tiền là 10.915.000đồng.

Tài khoản QZ1YOB01006 có hạn mức 1500đô cá độ, quy ước mỗi đô là 25.000đồng. Thời gian cá độ từ ngày 02/10/2017 đến ngày 22/10/2017, số lượt cá độ là 1074 lượt của 814 trận. Trong đó có 476 lượt thắng với số tiền thắng là 607.200.000đồng, số tiền thực thắng là 519.460.750đồng, 538 lượt thua với số tiền đánh thua là 684.425.000đồng, số tiền thực thua là 593.460.750đồng, số tiền hòa là 80.950.000đồng. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.801.019.500đồng. Trong đó có 18 trận số tiền sử dụng để cá độ từ 5.000.000đồng trở lên trên 1 trận, trận nhiều tiền nhất là trận Arsenal gặp Everton, ngày 22/10/2017, với số tiền là 28.350.000đồng.

Riêng tài khoản QZ1YOB01060 N chưa sử dụng.

Quá trình điều tra không xác định được các con bạc đến cá độ với N. Theo lịch sử cá độ bóng đá của 2 trang mạng trên, N thua: $(28,78\text{đô} + 2957,92) \times 25.000\text{đồng}/\text{đô} = 74.692.500\text{đồng}$.

2.4 Tài khoản QZ1YOB01008 có hạn mức 1000đô cá độ, Thịnh giao mạng cho Phạm Thanh S, quy ước mỗi đô cá độ là 20.000đồng. S lấy mạng về sử dụng điện thoại di động tự cá độ bóng đá. Thời gian từ ngày 02/10/2017 đến ngày 23/10/2017 thì bị phát hiện. Trong khoảng thời gian trên, S đã tham gia cá độ 593 lượt của 507 trận bóng đá. Trong đó có 244 lượt thắng với số tiền đánh thắng là 174.940.000đồng, số tiền thực thắng là 165.982.000đồng; 277 lượt thua với số tiền đánh thua là 158.620.000đồng, số tiền thực thua 138.454.000đồng; 72 lượt hòa với số tiền 35.900.000đồng. Tổng số tiền Sơn sử dụng vào mục đích đánh bạc là 515.276.000đồng, tiền thu lợi bất chính nhờ thắng thua cá độ bóng đá của S là 393.600đồng, Sơn đã nộp số tiền trên tại Cơ quan điều tra. Có 8 trận số tiền sử dụng để cá độ từ 5.000.000đồng trở lên trên 1 trận, trận cá độ nhiều tiền nhất là trận Southampton gặp West Bromwich với số tiền 24.000.000đồng.

2.5 Tài khoản QZ1YOB01009 có hạn mức 900đô cá độ, T giao mạng cho Phan Văn P, quy ước mỗi đô cá độ là 20.000đồng. P lấy mạng về sử dụng điện thoại di động tự cá độ bóng đá. Thời gian từ ngày 02/10/2017 đến ngày 22/10/2017 thì bị phát hiện. Trong khoảng thời gian trên, P đã tham gia cá độ 139 lượt của 93 trận cá độ bóng đá. Trong đó có khoảng 62 lượt thắng với số tiền đánh thắng là

140.000.000đồng, số tiền thực thắng là 132.040.000đồng; 74 lượt thua với số tiền đánh thua là 138.100.000đồng, số tiền thực thua là 109.230.000đồng; 5 lượt hòa với số tiền 20.000.000đồng. Tổng số tiền P sử dụng vào mục đích đánh bạc là 401.270.000đồng, tiền thu lợi bất chính nhờ thắng thua cá độ bóng đá của Phước là 23.610.000đồng, S đã nộp số tiền 23.600.000đồng tại Cơ quan điều tra. Có 26 trận số tiền sử dụng để cá độ từ 5.000.000đồng trở lên trên 1 trận, trận cá độ nhiều tiền nhất là trận Argentina gặp Peru với số tiền 15.760.000đồng.

2.6 Tài khoản QZ1YOB01100 có hạn mức 1000đô cá độ, T, P giao mạng cho Phan K cá độ, quy ước mỗi đô cá độ là 20.000đồng. Khỏe cá độ bóng đá trong thời gian 02 ngày (14, 15/10/2017) thì dừng chơi. Trong khoảng thời gian trên, K đã tham gia cá độ 23 lượt của 19 trận cá độ bóng đá. Trong đó có 07 lượt thắng với số tiền đánh thắng là 72.000.000đồng, số tiền thực thắng là 61.810.000đồng; 11 lượt thua với số tiền đánh thua là 62.000.000đồng, số tiền thực thua là 49.800.000đồng; 5 lượt hòa với số tiền 46.000.000đồng. Tổng số tiền K sử dụng vào mục đích đánh bạc là 229.610.000đồng, tiền thu lợi bất chính nhờ thắng thua cá độ bóng đá của K là 12.010.000đồng. Có 08 trận số tiền sử dụng để cá độ từ 5.000.000đồng trở lên trên 1 trận, trận cá độ nhiều tiền nhất là trận Swansea gặp Huddersfield Town. Trận này, K đánh 02 lượt:

- Lượt thứ nhất đánh 500đô hòa;
- Lượt thứ 2 đánh 1000đô thắng 1000đô.

Như vậy số tiền K cá độ trận này là $(1000 + 1000 + 500) \times 20.000 \text{đồng/đô} = 50.000.000 \text{đồng}$.

2.7 Tài khoản QZ1YOB0100A có hạn mức 1000đô cá độ, T, P giao mạng cho Lâm Trường M cá độ, quy ước mỗi đô cá độ là 25.000đồng. M lấy mạng về sử dụng điện thoại di động tự cá độ bóng đá. Thời gian từ ngày 02/10/2017 đến ngày 23/10/2017 thì bị phát hiện. Trong khoảng thời gian trên, M đã tham gia cá độ 255 lượt của 106 trận cá độ bóng đá. Trong đó có khoảng 81 lượt thắng với số tiền đánh thắng là 248.500.000đồng, số tiền thực thắng là 208.900.000đồng; 149 lượt thua với số tiền đánh thua là 264.425.000đồng, số tiền thực thua là 240.150.000đồng; 25 lượt hòa với số tiền 63350.000đồng. Tổng số tiền M sử dụng vào mục đích đánh bạc là 706.875.000đồng. Có 25 trận số tiền sử dụng để cá độ từ 5.000.000đồng trở lên trên 1 trận, trận cá độ nhiều tiền nhất là trận OGC Nice gặp Laizo với số tiền 25.000.000đồng.

2.8 Tài khoản QZ1YOB01222, QZ1YOB01111; P, T giao cho Lâm T cá độ. T cá độ từ ngày 01/7/2017 đến ngày 23/10/2017 thì bị phát hiện. Trong khoảng thời gian trên T cá độ 49 lượt của 19 trận, trong đó có 13 lượt thắng với số tiền đánh thắng là 15.400.000đồng, số tiền thực thắng là 14.846.000đồng; 31 lượt thua với số tiền đánh thua là 12600.000đồng, số tiền thực thua là 11.022.000đồng; 5

lượt hòa với số tiền 2.000.000đồng. Tổng số tiền P sử dụng vào mục đích đánh bạc là 43.286.000đồng, Trang này không có trận nào cá độ từ 5.000.000đồng trở lên.

Tài khoản QZ1YOB01222, QZ1YOB01111; P, T giao cho Lâm cá độ. T cá độ từ ngày 01/7/2017 đến ngày 23/10/2017 thì bị phát hiện. Trong khoảng thời gian trên Thanh cá độ 49 lượt của 19 trận, trong đó có 13 lượt thắng với số tiền đánh thắng là 15.400.000đồng, số tiền thực thắng là 14.846.000đồng; 31 lượt thua với số tiền đánh thua là 12600.000đồng, số tiền thực thua là 11.022.000đồng; 5 lượt hòa với số tiền 2.000.000đồng. Tổng số tiền Phước sử dụng vào mục đích đánh bạc là 43.286.000đồng, Trang này không có trận nào cá độ từ 5.000.000đồng trở lên.

Tài khoản QZ1YOB01111 có hạn mức sử dụng là 1.500 đô cá độ, quy ước mỗi đô là 20.000đồng, cá độ từ ngày 01/7/2017 đến ngày 23/10/2017 thì bị phát hiện. Trong khoảng thời gian trên T cá độ 346 lượt của 185 trận, trong đó có 147 lượt thắng với số tiền đánh thắng là 134.880.000đồng, số tiền thực thắng là 113.594.000đồng; 185 lượt thua với số tiền đánh thua là 130.760.000đồng, số tiền thực thua là 111.830.000đồng; 14 lượt hòa với số tiền 11.760.000đồng. Tổng số tiền P sử dụng vào mục đích đánh bạc là 472.064.000đồng. Có 4 trận số tiền sử dụng để cá độ từ 5.000.000đồng trở lên trên 1 trận, trong đó trận nhiều tiền nhất là trận Southampton gặp Westbrom ngày 21/10/2017 với số tiền là 13.392.000đồng.

Số tiền thu lời từ việc thắng độ bóng đá của 2 trạng mạng trên là 6.215.000đồng. Đã nộp lại số tiền trên tịch Cơ quan điều tra.

Qua điều tra xác minh được 1 đối tượng tham gia cá độ với Lâm T là Đặng Văn N. Chi tiết cá độ như sau:

Ngày 21/10/2017 N nhắn tin cá độ 4 lượt trận gồm:

- Đánh liên trận Newcastle, Stoke city, Levante, Huesca Numancia, Sheffield Utd, Wolverhampton, Palermo số tiền là 100.000đồng. Kết quả Nhựt thua.
- Trận Levante gặp Getafe đồng banh không chấp, ăn 78% số tiền 1.000.000đồng. Kết quả Nhựt hòa.
- Trận Levante gawpj Getafe đồng banh không chấp, ăn 78% số tiền 1.000.000đồng. Kết quả Nhựt hòa.
- Trận Chelsea gặp Watford chấp 1-1/4 ăn 80% số tiền 2.000.000đồng. Kết quả Nhựt thắng 1.600.000đồng

Ngày 22/10/2017 Nhựt nhắn tin cá độ 5 trận bóng đá gồm:

- Trận Villarreal gặp Las Palmas đồng banh không chấp, số tiền 1.500.000đồng. Kết quả Nhựt thắng 1.275.000đồng.
- Trận Chievo gặp Verona Nhựt cá độ 1.500.000đồng. Kết quả Nhựt thắng 1.350.000đồng

- Trận Aseanal gặp Everton chấp $\frac{1}{2}$ ăn 80% số tiền 2.500.000đồng. Kết quả Nhựt thắng 2.000.000đồng
- Trận AS Roma gặp Torino chấp $\frac{1}{4}$ ăn 76% số tiền 1.000.000đồng. Kết quả Nhựt thắng 760.000đồng

Ngoài ra, qua điều tra có thu giữ của Lâm T 01 ĐTDĐ Samsung J7, qua kiểm tra tin nhắn trong điện thoại có lưu nội dung đánh bạc dưới hình thức số đề. Thanh khia nhận trong thời gian làm bốc vác tại ga Đà Nẵng có ghi số đề của một số người, sau đó chuyển lại cho người khác. Toàn bộ hoạt động số đề trên xảy ra trên địa bàn quận Thanh Khê.

2.9 Tài khoản QZ1YOB01800 có hạn mức sử dụng là 500 đô cá độ, P, Thịnh giao cho Lê Văn C, quy ước mỗi đô cá độ là 25.000đồng. C sử dụng ĐTDĐ cá nhân tự cá độ từ đầu tháng 7 năm 2017 đến 23/10/2017 thì bị phát hiện. Trong khoảng thời gian trên, C tham gia cá độ 190 lượt với số tiền là 93.700.000đồng, nhưng không có trận nào cá độ từ 5.000.000đồng trở lên. Hiện C đã bán nhà đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu.

Ngoài ra, P, T còn giao tài khoản QZ1YOB0100A cho người có tên M Ga, tài khoản QZ1YOB0100B cho người tên M' Ga, QZ1YOB01010 cho người có tên Hồng, tài khoản QZ1YOB01200 cho người có tên C, QZ1YOB01300 cho người có tên Công, QZ1YOB01700 cho người có tên V, QZ1YOB01400 cho người có tên K, QZ1YOB01900 cho người có tên T. Hiện những người này không có cơ sở để xác minh nhân thân, lai lịch. Theo sao kê lịch sử cá độ. Các đối tượng này tham gia cá độ với số tiền là 2.739.180.000đồng, có 38 trận các độ từ 5.000.000đồng trở lên.

Tổng số tiền P, T tổ chức cá độ bóng đá chứng minh được là 8.460.503.750đồng.

3. Tài khoản NC4102 T và P tạo ra một số tài khoản giao cho con bạc như sau:

3.1 Tài khoản NC410201002, NC410201009, giao cho chị Kiều Mỹ T cá độ từ tháng 2/2017 đến tháng 09/2017 thì ngừng chơi. Hiện không sao kê được lịch sử cá độ của 2 tài khoản này. Chị T và P, T đều không nhớ cụ thể nội dung của 2 trang cá độ này.

3.2 Trang NC4102...(T và L không nhớ trang mạng) giao cho chị Kiều Mỹ L cá độ từ tháng 2/2017 đến tháng 8/2017 thì ngừng chơi. Hiện không xác định được nội dung này của trang cá độ.

Qua đấu tranh Nguyễn Quyết C không thừa nhận việc giao trang mạng cá độ bóng đá NC4102 cho P, hiện không có cơ sở xác minh làm rõ.

4. Ngoài ra, quá trình điều tra mở rộng thêm:

4.1 Lê Thị Thanh U khai nhận: Khoảng tháng 6/2016 Uyên lấy mạng cá độ bóng đá của Võ Anh D có tài khoản KPD4103, hạn mức sử dụng là 6000 đô cá độ (quy ước đô 15.000đồng). Uyên tự cá độ và tổ chức cho một số người khác tham gia cá độ, đã làm rõ được như: Trần Ngọc T, Lê Đức P, Phan T, Nguyễn T, các đối tượng này tham gia cá độ ở mỗi trận đấu đều dưới 5.000.000đồng. Hiện lịch sử trang cá độ này không thu giữ được.

4.2 Nguyễn Đức H khai nhận: Khoảng tháng 8/2017 H lấy mạng cá độ bóng đá của Võ Anh D có tài khoản là KPD4101001 và tài khoản KPD4101005 về tự cá độ bóng đá. Đến ngày 23/10/2017 thì D khóa 2 trang này lại. Hiện lịch sử cá độ của 2 trang này không thu giữ được. Huy không nhớ chi tiết nội dung cá độ.

Qua đấu tranh, D không thừa nhận các nội dung trên.

Về thu lợi bất chính:

- Đối với Nguyễn Văn P và Lê Nguyễn Bá Thịnh: Dựa trên tài liệu thu giữ ghi lịch sử cá độ, tính toán tiền ăn thua và chia hoa hồng, sau khi trích lại cho các con bạc P và T đã thừa nhận đã thu lợi bất chính từ việc cá độ bóng đá từ các trang mạng số tiền cụ thể như sau:

+ Trang mạng QZ1YOB thu được: 33.964.278 đồng;

+ Trang mạng KPD4104 thu được: 31.421.278 đồng;

Tổng cộng P và T thu lợi là 65.385.556 đồng.

- Đối với Lâm T: Sau khi lấy mạng của Phương, Thanh về tự cá độ và cho một vài người quen làm bốc vác ở ga Đà Nẵng cùng chơi không hưởng chênh lệch. Theo lịch sử cá độ tính toán tiền ăn thua 2 trang mạng trên Thanh thắng được 6.215.000đồng, T đã nộp lại số tiền 65.385.556đồng
- Đối với Nguyễn Văn N: Sau khi lấy mạng, N tự chơi và cho một số khách đến uống café cùng chơi chứ không hưởng tiền chênh lệch. Do trang cá độ của N Thua nhiều nên T hứa sẽ cho N 8.000.000đồng, nhưng do N chưa chung hết tiền cho T nên số tiền trên T cũng chưa đưa cho N.

Các con bạc còn lại lấy mạng về nhà tự cá độ phần lớn là thua chỉ có Phan K thắng 12.000.000đồng, Phan Văn P thắng 23.610.000đồng, Phạm Thanh S thắng 393.600đồng, Nguyễn Tiến Q thắng được 9.888.875đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 69/2018/HSST ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 249 BLHS năm 1999, điểm r,s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 56 BLHS 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn P** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” . Tổng hợp với 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” của bản án số

83/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là: 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 24/10/2017.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn P số tiền: 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*)

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 249 BLHS năm 1999, điểm r,s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 BLHS 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017

Xử phạt: Bị cáo **Lê Nguyễn Bá T** 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/10/2017;

Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Nguyễn Bá T số tiền: 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*)

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 249 BLHS năm 1999, điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 BLHS 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017

Xử phạt: Bị cáo: **Nguyễn Đức N** 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đức N số tiền: 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*)

Xử phạt: Bị cáo **Lâm T** 24 (Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc” Thời hạn thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Phạt bổ sung đối với bị cáo Lâm T số tiền: 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*)

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 BLHS năm 1999, điểm r,s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 BLHS 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Thành Tây H** 24 (Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” Thời hạn thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Phạt bổ sung đối với bị cáo **Trương Thành Tây H** số tiền: 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*)

Xử phạt: Bị cáo **Phan K** 24 (Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” Thời hạn thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Phạt bổ sung đối với bị cáo Phan K số tiền: 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248 BLHS năm 1999, điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 36 BLHS 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Đắc V** 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi 01(một) tháng 15 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam (*từ ngày 24/10/2017*

đến ngày 07/12/2017). Thời gian chấp hành hình phạt còn lại là 20 tháng 05 ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Đắc V số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Xử phạt : Bị cáo **Lâm Trường M** 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” Phạt bổ sung đối với bị cáo Lâm Trường M số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tiến Q** 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tiến Q số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn P** 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” Phạt bổ sung đối với bị cáo **Phan Văn P** số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248 BLHS năm 1999, điểm r,s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 36 BLHS 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thanh S** 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thanh S số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần , xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không có kháng cáo.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKSĐN đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Nguyễn Bá T, Nguyễn Đức N, Lâm T, Trương Thành Tây H, Phan K, Lâm Trường M, Phạm Thanh S, Phan Văn P, Nguyễn Tiến Q, Lê Đắc V với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm theo hướng:

Tăng hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Văn P và Lê Nguyễn Bá T.

Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 249 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử các bị cáo Nguyễn Đức N và Lâm T, đồng thời chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo N, T.

Chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Trương Thành Tây H và Phan K.

Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 248 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử các bị cáo Lê Đắc V, Lâm Trường M, Nguyễn Tiến Q, Phan Văn P và Phạm Thanh S, đồng thời chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ sang hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo V, M, Q, P và S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKSĐN ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng theo đúng thủ tục

và trong thời hạn kháng nghị nên đảm bảo tính hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Xét về nội dung của Quyết định kháng nghị thì thấy:

- Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn P theo điểm b khoản 2 Điều 249 BLHS năm 1999 là đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng có 04 tiền án do Tòa án xét xử về các tội danh khác nhau, trong đó có 01 Bản án số 83/2017/ HSST ngày 17/8/2017 do Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” chưa chấp hành bản án, mặt khác lần phạm tội này bị cáo tổ chức đánh bạc với tổng số tiền là 8.460.503.750 đồng, thu lợi bất chính 65.385.556 đồng, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 36 tháng tù là chưa nghiêm minh.

- Đối với bị cáo Lê Nguyễn Bá T cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 249 BLHS năm 1999 là đúng pháp luật, song trong vụ án này bị cáo cùng với P tổ chức đánh bạc với tổng số tiền là 8.460.503.750 đồng, thu lợi bất chính 65.385.556, tuy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, nhưng bị cáo lại có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 BLHS, nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng thêm Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo 30 tháng tù dưới khung hình phạt là chưa đảm bảo tính nghiêm minh.

- Đối với bị cáo Nguyễn Đức N và bị cáo Lâm T cả hai bị cáo đều nhận 02 tài khoản cá độ bóng đá từ P và T, trên cơ sở đó bị cáo N sử dụng điện thoại di động của mình tự tổ chức cho các đối tượng là khách đến uống cà phê để cá độ bóng đá với nhiều lượt trận, trong đó có (25 trận) cá độ với số tiền trên 5.000.000đ, tổng số tiền Ngọc giúp sức cho P và T trong việc tổ chức đánh bạc qua hai tài khoản trang mạng là 2.314.424.000đ, và cũng tương tự T sử dụng hai trang mạng để tổ chức cho các đối tượng khác tham gia cá độ nhiều lượt trận trong đó có 04 trận cá độ với số tiền trên 5.000.000đ, tổng số tiền T giúp sức cho P và T tổ chức đánh bạc qua hai tài khoản trang mạng là 515.350.000đ, như vậy, cả Ngọc và T đều là vai trò đồng phạm giúp sức cho P và T thu lợi bất chính số tiền 65.385.556đ, do đó, cấp sơ thẩm áp dụng Khoản 1 Điều 249 BLHS 1999 để xét xử đối với các bị cáo N, T là không đúng pháp luật, mà cần phải xử phạt các bị cáo theo điểm b Khoản 2 Điều 249 BLHS 1999, mặt khác, các bị cáo N và T còn phạm tội nhiều lần nhưng cấp sơ thẩm xử phạt tù cho hưởng án treo là không đúng theo hướng dẫn tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP.

- Đối với các bị cáo Trương Thành Tây H và Phan K cấp sơ thẩm xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999 là đúng pháp luật, tuy nhiên, cả hai bị cáo đều phạm tội nhiều lần theo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015, song lại áp dụng Điều 65 BLHS 2015 để xử phạt tù cho các bị cáo được hưởng án treo là cũng không đúng theo hướng dẫn tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP.

- Đối với các bị cáo Lê Đắc V, Lâm Trường M, Nguyễn Tiến Q, Phan Văn P và Phạm Thanh S. Cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 để xét xử các bị cáo V, M, Q, P và S là không đúng pháp luật. Bởi lẽ, tất cả 05 bị cáo đều phạm tội với tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần; số tiền đánh bạc của mỗi bị cáo đều trên 50.000.000đồng trong đó số tiền đánh bạc của các cáo được xác định: V 322.605.000đ, M 706.875.000đ, Q 338.413.450đ, P 401.270.000đ và S 515.276.000đ, đồng thời số trận cá độ từ 5.000.000 đồng trở lên cho mỗi lượt trận cụ thể là: V 31 trận, M 25 trận, Q 08 trận, P 26 trận và S 08 trận. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo theo Khoản 2 Điều 248 BLHS 1999 là phù hợp. Song cấp sơ thẩm lại áp dụng Điều 36 BLHS 2015 để xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là không đúng pháp luật, không đảm bảo tính nghiêm minh, không đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị số 04/QĐ-VKSDN ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng sửa Bản án sơ thẩm như nội dung của phần quyết định kháng nghị.

Các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Nguyễn Bá T, Nguyễn Đức N, Lâm T, Trương Thành Tây H, Phan K, Lâm Trường M, Phạm Thanh S, Phan Văn P, Nguyễn Tiến Q, Lê Đắc V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh gia đình của mỗi bị cáo để giữ nguyên tội danh và mức hình phạt như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Nguyễn Bá T, Nguyễn Đức N, Lâm T, Trương Thành Tây H, Phan K, Lâm Trường M, Phạm Thanh S, Phan Văn P, Nguyễn Tiến Q, Lê Đắc V đều thừa nhận Bản án số 69/2018/HSST ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Nguyễn Bá T, Nguyễn Đức N, Lâm T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Điều 249 BLHS năm 1999 và các bị cáo Lâm Trường M, Phạm Thanh S, Phan Văn P, Nguyễn Tiến Q, Lê Đắc V về tội “Đánh bạc” theo Điều 248 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời thừa nhận mức hình phạt mà Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng áp dụng cho từng bị cáo là phù hợp. Do vậy, tất cả các bị cáo không có kháng cáo, việc VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng kháng nghị một phần bản án nêu trên các bị cáo xin HĐXX xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm để các bị cáo thi hành án.

Hội đồng xét xử nhận thấy xét thấy: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2017 đến ngày 22/10/2017 Nguyễn Văn P, Lê Nguyễn Bá T đã lấy 02(hai) trạng mạng có tên KPD4104 và QZ1Y0B sau đó P và T chia ra thành nhiều tài khoản để giao cho Nguyễn Đức N gồm 03(ba) tài khoản, Lâm T 02(hai) tài khoản,

các bị cáo Nguyễn Tiến Q, Trương Thành Tây H, Phan K, Lê Đắc V, Lâm Trường M, Phan Văn P và Phạm Thanh S mỗi bị cáo 01(một) tài khoản được ấn định cho mỗi tài khoản một số tiền quy đổi nhất định theo thỏa thuận cùng với một số đối tượng khác “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” trái phép được thắng thua bằng tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính. Tổng số tiền do P, T, N, T sử dụng vào việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc là: 8.460.503.750đ, thu lợi bất chính số tiền 65.385.556đ. Trong đó Nguyễn Đức N giúp sức cho các đối tượng khác tham gia đánh bạc với số tiền 2.314.424.000đ, Lâm T giúp sức cho các đối tượng khác để đánh bạc số tiền: 515.350.000đ, Trương Thành Tây H đánh bạc với số tiền 229.000.000đ, Phan K đánh bạc với số tiền 229.610.000đ, Lê Đắc V đánh bạc với số tiền 322.605.000đ, Lâm Trường M đánh bạc với số tiền 706.875.000đ, Nguyễn Tiến Q đánh bạc với số tiền 338.413.750đ, Phan Văn P đánh bạc với số tiền 401.270.000đ và Phạm Thanh S đánh bạc với số tiền 515.276.000đ. Do đó, Bản án sơ thẩm số 69/2018/HSST ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Nguyễn Bá T, Nguyễn Đức N, Lâm T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Điều 249 BLHS năm 1999 và các bị cáo Lâm Trường M, Phạm Thanh S, Phan Văn P, Nguyễn Tiến Q, Lê Đắc V về tội “Đánh bạc” theo Điều 248 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng nghị số 04/QĐVKSDN ngày 29/10/2018 của VKS nhân dân nhân dân thành phố Đà Nẵng thì thấy: Các bị cáo nhận thức được việc “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” được thắng thua bằng tiền khi không được nhà nước cho phép là vi phạm pháp luật, tuy nhiên, do coi thường pháp luật, muốn có được nhiều tiền từ việc thu lợi bất chính, nên các bị cáo cố tình thực hiện, nên các bị cáo đi vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, đồng thời còn gây ảnh hưởng rất xấu trong đời đời sống xã hội tại địa phương. Trong vụ án này tất cả các bị cáo đều phạm tội nhiều lần, số tiền các bị cáo tổ chức đánh bạc, đánh bạc và thu lợi bất chính lớn. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung.

- [2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn P là người có nhân thân xấu, đã từng có 04 tiền án, và đang có 01 Bản án số 83/2017/ HSST ngày 17/8/2017 do Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” bị cáo chưa chấp hành án, và đối với bị cáo Lê Nguyễn Bá T tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người có vai trò tích cực trong việc trực tiếp giúp bị cáo P tạo ra nhiều trang mạng để cùng P tổ chức lôi kéo nhiều đối tượng cùng tham gia đánh bạc nhiều lần với tổng số tiền là 8.460.503.750 đồng, thu lợi bất chính 65.385.556đồng, mặc dù bị cáo T có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, nhưng bị cáo lại có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, song cấp sơ thẩm áp dụng thêm Điều 54 BLHS 2015 để xử phạt bị cáo T 30 tháng tù dưới khung hình phạt của Điều luật quy định và xử phạt bị cáo P 36 tháng tù mức khởi điểm của khung hình phạt là chưa nghiêm.

- [2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Đức N được P và T cung cấp 02 trang mạng QZIIY0B1006 và QZIIY0B1007 có tài khoản là 2.000USD được quy đổi 01USD = 25.000đ, tương đương số tiền 50.000.000đ để tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá, từ ngày 02/10/2018 đến ngày 22/10/2018 bị cáo dùng trang mạng QZIIY0B1007 và QZIIY0B1006 tổ chức cho các đối tượng là khách đến uống cà phê để cá độ bóng đá nhiều lần bằng hình thức dùng điện thoại của mình điện thoại, nhắn tin để cá cược với nhiều lượt, trận trong đó xác định được (25 trận) cá độ với số tiền trên 5.000.000đ, có trận với số tiền 28.350.000đ, đồng thời việc giao nhận tiền thắng thua do bị cáo đảm nhận, tổng số tiền N giúp sức cho P và T trong việc tổ chức đánh bạc qua hai tài khoản trang mạng này là 2.314.424.000đ.

- [2.3] Đối với bị cáo Lâm T cũng được P, T giao cho 02 trang mạng QZIIY0B01111 và QZIIY0B01222 có tài khoản là 2.000USD được quy đổi 01USD = 25.000đ, tương đương số tiền 50.000.000đ để tổ chức cho các đối tượng tại các địa điểm quán cà phê và ga Đà Nẵng cùng tham gia cá độ bóng đá với nhiều lượt trận cũng bằng hình thức dùng điện thoại của mình nhắn tin, điện thoại cá độ trong đó có 04 trận cá độ với số tiền trên 5.000.000đ, tổng số tiền Thanh giúp sức cho P và T tổ chức đánh bạc qua hai tài khoản trang mạng là 515.350.000đ, bị cáo được thu lợi số tiền 6.215.000đ.

- [2.4] Như vậy, cả hai bị cáo N và T đều giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho P và T thu lợi bất chính số tiền 65.385.556đ là số tiền lớn. Vì vậy, việc cấp sơ thẩm áp dụng Khoản 1 Điều 249 BLHS 1999 để xét xử đối với các bị cáo N, T là không đúng pháp luật. Do đó, kháng nghị của VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc đề nghị cấp phúc thẩm xét xử các bị cáo theo điểm b Khoản 2 Điều 249 BLHS 1999 là có căn cứ.

- [2.5] Đối với các bị cáo Trương Thành Tây H được P, T cung cấp trang mạng NC4102002 có hạn mức tài khoản 3000USD được quy đổi 01 USD = 20.000đ tương đương số tiền 60.000.000đ, chỉ trong hai ngày bị cáo cá độ gồm 13 lượt của 07 trận với tổng số tiền đánh bạc là 229.000.000đ và số tiền đánh bạc của mỗi trận đều trên 5.000.000đ, có trận đánh bạc với số tiền 28.875.000đ, và tương tự đối với bị cáo Phan K cũng được P, T giao cho trang mạng QZ1YOB01100 có hạn mức trong tài khoản 1000 USD được quy đổi 01 USD = 20.000đ tương đương số tiền 40.000.000đ và cũng trong hai ngày bị cáo trực tiếp cá độ gồm 23 lượt của 09 trận với tổng số tiền đánh bạc 229.610.000đ, được xác định có 09 trận cá độ với số tiền trên 5.000.000đ, trong đó có 01 trận số tiền sử dụng đánh bạc là 50.000.000đ, thu lợi bất chính được 12.010.000đ.

- [2.6] Như vậy, cả hai bị cáo H và K đều phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 xét xử đối với hai bị cáo là đúng pháp luật, Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 BLHS 2015 để xử phạt tù cho các bị cáo được hưởng án treo là không đúng với Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018

của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 về án treo.

- [2.7] Đối với các bị cáo Lê Đức V sử dụng trang mạng QZ1YOB01001 do P cung cấp có hạn mức tài khoản 2000 USD được quy đổi 01 USD = 25.000đ tương đương số tiền 50.000.000đ để cá độ bóng đá, chỉ trong thời gian từ ngày 02/10/2017 đến 09/10/2017 bị cáo đã cá độ 43 lượt của 31 trận với tổng số tiền đánh bạc là 322.605.000đ, trong 31 trận đều đánh bạc với số tiền trên 5.000.000đ, có trận cá độ với số tiền 28.875.000đ. Tương tự các bị cáo Lâm Trường M sử dụng trang mạng QZ1YOB0100A có hạn mức tài khoản 1000 USD được quy đổi 01 USD = 25.000đ tương đương số tiền 25.000.000đ để cá độ bóng, từ ngày 02/10/2017 đến 22/10/2017 bị cáo cá độ 106 trận với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 706.875.000đ, trong đó xác định có 25 trận số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ, trận cao nhất với số tiền 25.000.000đ; bị cáo Nguyễn Tiến Q sử dụng trang mạng KPD4104002 do T cung cấp có hạn mức 300 USD được quy đổi 01 USD = 25.000đ tương đương số tiền 7.500.000đ để cá độ bóng đá, từ ngày 01/7/2017 đến 23/10/2017 bị cáo cá độ với 203 lượt của 192 trận với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 338.413.750đ, trong đó có 08 trận số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ, trận có số tiền cao nhất là 24.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền 9.888.625đ; bị cáo Phan Văn P sử dụng trang mạng QZLYOB01009 do P cung cấp có hạn mức 900 USD được quy đổi 01 USD = 20.000đ tương đương số tiền 18.000.000đ để cá độ bóng đá, từ ngày 02/10/2017 đến 23/10/2017 bị cáo cá độ 141 lượt của 93 trận với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 401.270.000đ, trong đó có 26 trận số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ, trận có số tiền cao nhất là 15.760.000đ, thu lợi bất chính số tiền 23.610.000đ và đối với bị cáo Phạm Thanh S sử dụng trang mạng QZ1YOB1008 do P cung cấp có hạn mức 1.000 USD được quy đổi 01 USD = 20.000đ tương đương số tiền 20.000.000đ để cá độ bóng đá, từ ngày 01/7/2017 đến 23/10/2017 bị cáo cá độ 593 lượt của 507 trận với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 515.276.000đ, trong đó có 08 trận số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ, trận có số tiền cao nhất là 10.285.000đ, thu lợi bất chính số tiền 393.600 đ.

- [2.7.1] Như vậy, tất cả các bị cáo V, M, Q, P và S có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc trên 50.000.000đ là số tiền lớn thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999, song cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 để xét xử đối với các bị cáo V, M, Q, P và S là chưa đúng pháp luật. Mặc dù, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 như cấp sơ thẩm đã nhận định và đánh giá. Tuy nhiên, do các bị cáo đều phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Vì vậy, cấp sơ thẩm áp dụng Điều 36 BLHS 2015 để xử phạt các bị cáo V, M, Q, Ph và S hình phạt cải tạo không giam giữ là không đúng pháp luật, không đảm bảo tính nghiêm minh, không đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, trái với Nghị quyết số

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 về án treo, đồng thời không phù hợp với Chỉ thị số 15/CT-TU ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Thành ủy Đà Nẵng về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn đánh bạc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Do đó, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị số 04/QĐ-VKSĐN ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và khoản 2 Điều 357 BLTTHS sửa Bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt tù đối với hai bị cáo P và T, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249 BLHS năm 1999 chuyển hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo N và T, và chuyển hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo H, K. Đồng thời áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999 chuyển hình phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo V, M, Q, P và S sang hình phạt tù có thời hạn là cần thiết.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo phải chịu án phí HSPT theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

*Chấp nhận toàn bộ kháng nghị số 04/QĐ-VKSĐN ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn P (Tèo), Lê Nguyễn Bá T, Nguyễn Đức N, Lâm T phạm tội **“Tổ chức đánh bạc”** và các bị cáo Trương Thành Tây H (Xí), Phan K, Lâm Trường M, Phạm Thanh S, Phan Văn P, Nguyễn Tiến Q, Lê Đắc V phạm tội **“Đánh bạc”**.

1.Căn cứ vào điểm b khoản 2, Điều 249 BLHS năm 1999, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r,s khoản 1 Điều 51 và Điều 56 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn P (Tèo): 04 (bốn)** năm về tội **“Tổ chức đánh bạc”**. Tổng hợp với **06 (sáu)** tháng tù của bản án số 83/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê. Thành phố Đà Nẵng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: **04 (bốn)** năm, **06 (sáu)** tháng tù được trừ đi **03 (ba)** ngày tạm giữ còn lại **04 (bốn)** năm, **05 (năm)** tháng, **27 (hai mươi bảy)** ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 24/10/2017.

2.Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 249 BLHS năm 1999, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r,s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017

Xử phạt: Bị cáo **Lê Nguyễn Bá T: 42 (Bốn mươi hai)** tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/10/2017.

3.Căn cứ vào điểm b khoản 2, Điều 249 BLHS năm 1999, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017

Xử phạt: Bị cáo: **Nguyễn Đức N: 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” được trừ đi **02 (hai)** tháng, **03 (ba)** ngày tù đã bị tạm giữ, tạm giam (*từ ngày 24/10/2017 đến ngày 27/12/2017*). Còn lại **21(Hai mươi mốt)** tháng, **27 (Hai mươi bảy)** ngày tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo **Lâm T (Xí): 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” được trừ đi **03 (ba)** tháng, **06 (sáu)** ngày tù đã bị tạm giữ, tạm giam (*từ ngày 24/10/2017 đến ngày 01/02/2018*). Còn lại: **20 (Hai mươi)** tháng, **24 (Hai mươi bốn)** ngày tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4.Căn cứ vào điểm b khoản 2, Điều 248 BLHS năm 1999, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r,s khoản 1 Điều 51BLHS 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Thành Tây H: 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*” được trừ đi **01 (Một)** tháng, **20 (Hai mươi)** ngày tù đã bị tạm giữ, tạm giam (*từ ngày 07/11/2017 đến ngày 27/12/2017*). Còn lại **22(Hai mươi hai)** tháng, **10 (Mười)** ngày tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

5.Căn cứ vào điểm b khoản 2, Điều 248 BLHS năm 1999, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phan K: 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*” được trừ đi **05 (năm)** tháng, **26 (Hai mươi sáu)** ngày tù đã bị tạm giữ,tạm giam (*từ ngày 07/11/2017 đến ngày 04/5/2018*).Còn lại **19(Mười chín)** tháng, **04 (Bốn)** ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

6.Căn cứ vào điểm b khoản 2, Điều 248 BLHS năm 1999, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Đắc V: 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*” được trừ đi **01(một)** tháng, **15 (Mười lăm)** ngày đã bị tạm giữ, tạm giam (*từ ngày 24/10/2017 đến ngày 07/12/2017*). Còn lại **22(Hai mươi hai)** tháng, **15 (Mười lăm)** ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt : Bị cáo **Lâm Trường M: 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*” .Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tiến Q: 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*” .Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn P: 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*” .Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

7.Căn cứ vào điểm b khoản 2, Điều 248 BLHS năm 1999, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r,s khoản 1, Điều 51 BLHS 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thanh S:24 (Hai mươi bốn)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*” .Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2.Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Nguyễn Bá T, Nguyễn Đức N, Lâm T, Trương Thành Tây H, Phan K, Lâm Trường M, Phạm Thanh S, Phan Văn P, Nguyễn Tiến Q, Lê Đắc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CATP Đà Nẵng (PV 27);
- Vụ 1;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà ;
- TAND quận Sơn Trà ;
- Chi cục THA quận Sơn Trà ;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Vĩnh Chuyển